TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/**2020/HS-ST
Ngày 19/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Khắc Đồng và bà Nguyễn Thị Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST- HS ngày 06/5/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Doãn Văn B;** sinh ngày 25/8/1955 tại tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Tổ 02, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Doãn Văn N và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị V và 02 con (con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1987);

Tiền án: Ngày 08/01/2018 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2019);

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/11/1992 Tòa án nhân dân thị xã T tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 tháng tù về tội Tổ chức dùng chất ma túy; ngày 05/5/1995 Tòa án nhân dân thị xã T tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy"; ngày 04/12/2000 Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 17/8/2009 Tòa án nhân dân thị xã T tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2019, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14/12/2019, bị cáo Doãn Văn B là người nghiện ma túy, điều khiển xe mô tô BKS 22B2 - 185.57 từ nhà đến khu vực đầu cầu Nông Tiến, thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại khu vực đầu cầu Nông Tiến, bị cáo B gặp và hỏi mua được 02 gói nhỏ Heroine gói ngoài bằng lớp băng dính màu đen với số tiền 300.000đ của một người đàn ông không xác định được họ tên, địa chỉ. Bị cáo cất giấu 02 gói Heroine vừa mua được vào lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực thuộc tổ 17, phường M, thành phố T thì bị Tổ công tác Công an phường M, phát hiện lập biên bản sự việc hồi 08 giờ cùng ngày. Bị cáo đã tự giác giao nộp 02 gói Heroine. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma tuý đối với bị cáo, kết quả (+) dương tính.

Tại Kết luận giám định số 854/GĐKTHS, ngày 17/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Doãn Văn B gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; khối lượng 0,141g (không phẩy một bốn một gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSTP ngày 28 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Doãn Văn B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm các tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo từng tham gia quân ngũ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Giấy khen, Bằng khen vì có thành tích trong chiến đấu thời kỳ đó. Bố mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Doãn Văn B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Doãn Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Trong quá trình điều tra, bị cáo Doãn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội

của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Doãn Văn B tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ ngày 14/12/2019, tại khu vực tổ 17, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Doãn Văn B có hành vi cất giữ trái phép 0,141g (không phẩy một bốn một gam) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tham gia quân ngũ và được tặng thưởng Giấy khen, Bằng khen trong kháng chiến chống Mỹ; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương chiến thắng; mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 08/01/2018 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù về tội "Mua

bán trái phép chất ma túy", khi phạm tội mới, bị cáo chưa đủ điều kiện được xoá án tích đối với bản án này, do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm", quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố T. Bị cáo có nhân thân xấu (05 lần bị Toà án xét xử đều về tội ma tuý), do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma tuý mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 12/12/2019 của bị cáo Doãn Văn B. Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo); đối với người đàn ông, theo bị cáo khai nhận ngày 14/12/2019 đã bán Heroine cho bị cáo tại khu vực đầu cầu Nông Tiến, thuộc phường Q, thành phố T, nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ, không có căn cứ để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[7] Về vật chứng: Đối với số Heroine còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 phong bì, là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô BKS 22B2 - 185.57 là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo sử dụng mục đích chính làm phương tiện để hành nghề xe ôm kiếm sống, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Doãn Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt bị cáo Doãn Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (14/12/2019).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Doãn Văn B, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có 0,121 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

- Trả lại cho bị cáo Doãn Văn B 01 xe mô tô BKS 22B2 - 185.57.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 13/5/2020.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường M;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Khắc Đồng – Nguyễn Thị Hiên **Lương Thanh Huyền**